TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2018/KDTM-ST
Ngày 28/12/2018
V/v tranh chấp hợp đồng
tín dụng và hợp đồng thế chấp tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trung Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Phin

Ông Lương Xuân Hiểu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Đoàn Thị Lệ Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 21/2017/TLST-KDTM ngày 23 tháng 10 năm 2017, về việc Tranh chấp hợp đồng tín dụng và Hợp đồng thế chấp tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2018/QĐXX-ST ngày 21 - 11 - 2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2018/QĐST-KDTM ngày 12 -12 - 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ; trụ sở: Phố HV, quận HK, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thu H; địa chỉ: Phố TQK, phường HVT, quận HB, thành phố Hải Phòng (theo giấy ủy quyền lại số 514 ngày 25 - 9 - 2017); có mặt.

Bị đơn: Công ty Cổ phần Đầu tư và xây dựng ĐT; trụ sở: Phố CCL, phường MK, quận HB, thành phố Hải Phòng.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Nguyễn Phú H; địa chỉ: Phố LTT, phường MC, quận NQ, thành phố Hải Phòng là người được ủy quyền (theo giấy ủy quyền số 01/10/2018/GUQ-HĐQT ngày 26 - 12 - 2018 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty); có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Phạm Hùng C và Hoàng Thúy L; cùng địa chỉ: Phố TNH, quận LC, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;

2. Công ty Cổ phần HTT; trụ sở: Xã HT, huyện TN, thành phố Hải Phòng.

Người đại diện hợp pháp của Công ty Cổ phần Hợp Tiến Thành: Ông Lại Văn T; chức vụ Giám đốc; trú tại: Xã HT, huyện TN, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20 - 9 - 2017, lời khai tại bản tóm tắt nội dung vụ án ngày 30 - 10 - 2017; nguyên đơn trình bày:

Công ty Cổ phần Đầu tư và xây dựng ĐT (tiền thân là Công ty đầu tư xây dựng và …) bắt đầu có quan hệ tín dụng với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ – Chi nhánh Hải phòng (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) từ năm 2003. Từ năm 2003 đến năm 2010, hàng năm Ngân hàng đều cấp cho Công ty Cổ phần Đầu tư và xây dựng ĐT (sau đây gọi tắt là Công ty ĐT) hạn mức tín dụng ngắn hạn là 10.000.000.000 đồng, Công ty ĐT và Ngân hàng thực hiện cho vay và trả nợ đầy đủ theo các hợp đồng tín dụng đã ký kết.

Năm 2011, Ngân hàng tiếp tục cấp hạn mức tín dụng ngắn hạn cho Công ty ĐT theo Hợp đồng tín dụng ngắn hạn hạn mức số 245/2010/HĐ ngày 26 - 5 - 2010 và Văn bản sửa đổi bổ sung Hợp đồng tín dụng số 245.01/2011/HĐ. Theo đó, Ngân hàng đã cho Công ty ĐT vay với các nội dung cụ thể sau:

Số tiền cho vay tối đa: 10.000.000.000 đồng; mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động; thời hạn vay vốn theo từng Hợp đồng tín dụng cụ thể; lãi suất vay: Áp dụng lãi suất cho vay thỏa thuận, thả nổi theo quy định của Ngân hàng tại thời điểm giải ngân theo từng hợp đồng tín dụng cụ thể; lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn

Theo đó, Công ty ĐT đã thực hiện rút vốn từng lần theo các Hợp đồng tín dụng cụ thể như sau:

TT	Ngày cho vay	Hợp đồng tín dụng cụ thể số	Số tiền vay ban đầu (đồng)	Dư nợ gốc tại thời điểm hiện tại	Thời hạn vay (tháng)	Lãi suất cho vay ban đầu (%)	Lãi suất nợ quá hạn (%)
1	19/7/2010	125759	3.050.000.000	1.420.000.000	6	13	22,5
2	29/1/2011	141047/2011/HĐ	3.698.900.000	3.049.300.000	6	18	22,5
3	30/1/2011	04/2011/HĐ	468.300.000	468.300.000	6	18	22,5
4	13/5/2011	06/2011/HĐ	166.792.000	66.792.000	6	21	22,5

5	17/5/2011	07/2011/HĐ	1.350.000.000	1.350.000.000	6	21	22,5
6	20/5/2011	08/2011/HĐ	260.000.000	260.000.000	6	21	22,5
7	30/6/2011	09/2011/HĐ	296.384.000	296.384.000	6	21	22,5
8	05/7/2011	10/2011/HĐ	1.415.000.000	1.415.000.000	6	21	22,5
9	07/9/2011	11/2011/HĐ	214.200.000	214.200.000	6	18	22,5

Về Tài sản bảo đảm: Khoản vay của Công ty ĐT được bảo đảm bằng biện pháp thế chấp các tài sản thuộc quyền sở hữu của Công ty ĐT và bên thứ 3 theo các Hợp đồng bảo đảm như sau:

- 01 xe ô tô ISUZU -BKS 16H-…- Số khung: S25G27100…, Đăng ký xe ôtô số 000… do Công an Hải phòng cấp ngày 23/03/2007; theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 544/2010/HĐ ký ngày 01/06/2010 giữa ngân hàng và Công ty ĐT;

- 01 Tàu kéo TC38, Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa số …/ĐK do Sở giao thông công chính tp Hải phòng cấp ngày 18/04/2007; theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 544/2010/HĐ ký ngày 01/06/2010 giữa ngân hàng và Công ty ĐT;

- 01 tàu cuốc TC82, Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa số …/ĐK do Sở giao thông công chính tp Hải phòng cấp ngày 18/04/2007; theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 544/2010/HĐ ký ngày 01/06/2010 giữa ngân hàng và Công ty ĐT;

- 01 sà lan công trình SL99 và 01 xe cẩu bánh xích hiệu Bucyus Errie 88-B Hóa đơn GTGT số 0027… ngày 30/11/2009; theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 544/2010/HĐ ký ngày 01/06/2010 giữa ngân hàng và Công ty ĐT;

- Toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại số … TB, HB, Hải Phòng, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ 789…, vào sổ cấp GCN số T00… do UBND thành phố Hải Phòng cấp ngày 28/06/2007 cho Công ty ĐT; theo Hợp đồng thế chấp tài sản gắn liền với đất số 467/2010/HĐTC ký ngày 01/06/2010 giữa ngân hàng và Công ty ĐT;

- Quyền sử dụng đất tại thửa đất số …, tờ bản đồ số …, thôn VT, xã AĐ, huyện AD, thành phố Hải Phòng, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 872…, vào sổ cấp GCN số H03…, do UBND huyện AD cấp cho ông Phạm Hùng C ngày 09/04/2009; theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 199/2010/HĐTC ký ngày 01/06/2010 giữa ông Phạm Hùng C và bà Hoàng Thúy L, ngân hàng và Công ty ĐT.

Toàn bộ các Hợp đồng thế chấp tài sản trên đã thực hiện đầy đủ thủ tục công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định.

- Bắt đầu từ năm 2011, Công ty ĐT gặp khó khăn trong việc trả nợ vay Ngân hàng và liên tục có văn bản đề nghị xin cơ cấu lại thời hạn trả nợ. Để hỗ trợ Công ty ĐT trong giai đoạn khó khăn, Ngân hàng đã chấp thuận cơ cấu lại thời hạn trả nợ theo từng Hợp đồng tín dụng cụ thể.

- Từ đầu năm 2012, Công ty không hợp tác với Ngân hàng trong việc trả nợ, liên tục vi phạm các nghĩa vụ theo Hợp đồng tín dụng ngắn hạn hạn mức số 245/2010/HĐ ngày 26 - 5 - 2010 như: Không trả nợ gốc và lãi vay đầy đủ, đúng hạn theo lịch đã cam kết trong Hợp đồng tín dụng (khoản 8 Điều 9); không gửi cho Ngân hàng các báo cáo tài chính từ năm 2015 đến nay và các báo cáo thường kỳ khác về hoạt động của bên vay (khoản 10 Điều 9).

- Ngày 19 - 01 - 2012, do Công ty ĐT không thực hiện trả nợ vay theo đúng cam kết, khoản vay của Công ty ĐT đã bị chuyển nợ quá hạn.

- Ngày 07 - 08 - 2015, sau nhiều lần đôn đốc và làm việc, Công ty ĐT cam kết gửi cho Ngân hàng kế hoạch trả nợ khả thi trước ngày 30 - 09 - 2015, gửi cho Ngân hàng các báo cáo tài chính định kỳ quý, năm và các báo cáo thường kỳ khác về hoạt động của công ty, cam kết dùng mọi nguồn thu để trả nợ Ngân hàng theo kế hoạch dự kiến trong quý III năm 2015 với số tiền tối thiểu là 200,000,000 đồng. Tuy nhiên sau đó, Công ty ĐT đã không thực hiện đúng các nội dung như đã cam kết.

Ngân hàng đã nhiều lần làm việc trực tiếp cũng như thường xuyên gửi thông báo đôn đốc nhắc nhở, gửi Giấy mời đề nghị làm việc với Công ty ĐT, tuy nhiên Công ty ĐT thiếu thiện chí hợp tác trong việc trả nợ Ngân hàng, không đến làm việc với Ngân hàng, không thu xếp tài chính để trả nợ vay ngân hàng.

Tổng dư nợ còn phải trả của Công ty ĐT tính đến hết ngày 27 - 12 - 2018 là: 23.808.931.183 đồng. Trong đó: Nợ gốc: 8.539.976.000 đồng; nợ lãi trong hạn: 10.795.048.953 đồng; nợ lãi quá hạn: 4.473.906.230 đồng.

Nay Ngân hàng yêu cầu như sau:

1. Buộc Công ty ĐT phải thanh toán ngay cho Ngân hàng tổng số tiền nợ là: 23.808.931.183 đồng (Hai mươi ba tỷ tám trăm linh tám triệu chín trăm ba mươi mốt nghìn một trăm tám mươi ba đồng), trong đó:

- Nợ gốc: 8.539.976.000 đồng (Tám tỷ năm trăm ba mươi chín triệu chín trăm bảy mươi sáu ngàn đồng);

- Nợ lãi trong hạn: 10.795.048.953 đồng (Mười tỷ bẩy trăm chín mươi lăm triệu không trăm bốn mươi tám nghìn chín trăm năm mươi ba đồng);

- Nợ lãi quá hạn: 4.473.906.230 đồng (Bốn tỷ bốn trăm bẩy mươi ba triệu chín trăm linh sáu nghìn hai trăm ba mươi đồng);

- Nợ lãi phát sinh từ ngày 28 - 12 - 2018 cho đến thời điểm tất toán toàn bộ nghĩa vụ trả nợ.

- Thời điểm thanh toán: Ngay khi bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2. Trường hợp Công ty ĐT không trả được nợ, Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mại và xử lý toàn bộ tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo các Hợp đồng bảo đảm tiền vay đã ký với Ngân hàng.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị đơn Công ty ĐT trình bày: Bị đơn xác nhận Công ty ĐT có ký kết Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng thế chấp các tài sản như trình bày của nguyên đơn.

Bị đơn xác nhận tính đến hết ngày 27-12-2018, Công ty ĐT còn nợ nguyên đơn tổng số tiền nợ là: 23.808.931.183 đồng. Trong đó: Nợ gốc: 8.539.976.000 đồng; nợ lãi trong hạn: 10.795.048.953 đồng và nợ lãi quá hạn: 4.473.906.230 đồng như phía đại diện nguyên đơn đã trình bày. Do hiện nay Công ty ĐT cũng đang gặp rất nhiều khó khăn nên không có điều kiện trả nợ cho Ngân hàng. Vì vậy kính mong Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng và Ngân hàng xem xét sớm đưa ra xử lý các tài sản thế chấp để giảm trừ thiệt hại do tài sản xuống cấp, trừ nợ và khoanh vùng khoản nợ cho Công ty ĐT.

Đối với tài sản thế chấp: Ông H cũng xác nhận khi ký kết các Hợp đồng tín dụng với Ngân hàng thì phía Công ty và nghười có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có ký kết các Hợp đồng thế chấp tài sản để đảm bảo cho các khoản vay như phía đại diện nguyên đơn đã trình bày. Các Hợp đồng thế chấp tài sản đều được ký kết theo đúng quy định của pháp luật. Đối với với các tài sản thế chấp là bất động sản thì vẫn giữ nguyên hiện trạng như thời điểm thế chấp; còn những tài sản bảo đảm là động sản hiện đều đã bị xuống cấp, hư hỏng.

Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Phạm Hùng C và bà Hoàng Thúy L vắng mặt không có lý do. Tuy nhiên trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng như đã nhiều lần triệu tập đương sự đến Toà án để làm việc nhưng bị đơn và ông Phạm Hùng C và bà Hoàng Thúy L đều vắng mặt không có lý do và không văn bản thể hiện quan điểm, ý kiến của mình về các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn gửi cho Toà án cũng như không đến Tòa án để tham gia tố tụng

Tại đơn đề nghị ngày 25 - 7 - 2018 và các phiên hòa giải cũng như tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Công ty Cổ phần HTT (sau đây gọi tắt là Công ty HTT) trình bày:

Năm 2010, Công ty HTT và Công ty ĐT có ký kết hợp đồng sửa chữa 01 Tàu kéo TC38; Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa số …/ĐK do Sở giao thông công chính tp Hải phòng cấp ngày 18/04/2007; theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 544/2010/HĐ ký ngày 01/06/2010 giữa Ngân hàng và Công ty ĐT. Tuy nhiên từ 2011 cho đến nay, Công ty ĐT vẫn chưa thanh toán tiền sửa chữa, trông coi Tàu kéo TC38. Công ty HTT có đơn đề nghị Tòa án giải quyết buộc Công ty ĐT phải thanh toán cho Công ty HTT số tiền còn nợ. Tòa án đã ra Thông báo nộp tiền tạm ứng án phí, tuy nhiên Công ty HTT mong muốn sẽ cùng với Ngân hàng và Công ty Đường thủy tự thỏa thuận với nhau sau. Công ty HTT không nộp án phí và cũng không yêu Tòa án giải quyết trong vụ án này. Nếu sau này không thỏa thuận được Công ty HTT sẽ khởi kiện lại bằng một vụ án dân sự khác theo quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng phát biểu ý kiến về việc tuân theo Pháp luật Tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án như sau:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về: Thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách của những người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, chuyển hồ sơ cho Viện Kiểm sát nghiên cứu; tuy nhiên có vi phạm về thời hạn xét xử. Các đương sự chấp hành yêu cầu của Tòa án về việc giao nộp chứng cứ.

Về việc giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 274, 275, 280, 317, 318, 319, 323, 398, 463, 466, 468 và 688 của Bộ luật Dân sự; căn cứ khoản 16 Điều 4, Điều 91và Điều 95 Luật các Tổ chức Tín dụng; Điều 306 Luật Thương mại; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 - 12 - 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa ánxử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc Công ty Cổ phần Đầu tư và xây dựng ĐT phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ tính đến hết ngày 27 - 12 - 2018 tổng số tiền nợ là: 23.808.931.183 đồng. Trong đó: Nợ gốc: 8.539.976.000 đồng; nợ lãi trong hạn: 10.795.048.953 đồng và nợ lãi quá hạn: 4.473.906.230 đồng; về án phí sơ thẩm: Bị đơn phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xem xét tại phiên toà, căn cứ vào kết quả thảo luận, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Tòa án đã tống đạt hợp lệ cho các đương sự các văn bản tố tụng đến lần thứ hai nhưng người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt không có lý do, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu độc lập vắng mặt mà không có người đại diện tham gia phiên tòa nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng họ là đúng quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thời hiệu: Các bên không yêu cầu áp dụng thời hiệu nên Hội đồng xét xử không áp dụng quy định về thời hiệu theo khoản 2 Điều 149 Bộ luật dân sự.

[3] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án dân sự về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp tài sản phát sinh trong hoạt động kinh doanh và có mục đích lợi nhuận theo quy định tại khoản 1

Điều 30 Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng theo khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung:

[4] Về các hợp đồng đã ký kết:

Tại thời điểm ký kết các hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp tài sản giữa các bên đã ký kết trên cơ sở tự định đoạt, thỏa thuận, mục đích và nội dung thỏa thuận phù hợp với đạo đức xã hội, không vi phạm điều cấm của pháp luật, hợp đồng thế chấp đã được công chứng và tài sản thế chấp cũng đã được đăng ký giao dịch bảo đảm, hình thức và nội dung theo đúng quy định của pháp luật tại các điều 323, 342, 343, 715 và 716 của Bộ luật dân sự năm 2005. Do vậy, các hợp đồng nêu trên đều có hiệu lực, các bên phải có nghĩa vụ thực hiện đúng cam kết đã thỏa thuận trên hợp đồng.

[5] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Công ty ĐT đã vay tiền của Ngân hàng và khi đến hạn Công ty ĐT đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi theo thỏa thuận và cam kết trong hợp đồng mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc. Như vậy, Công ty ĐT đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ được quy định trong hợp đồng.

Qua xem xét tại chỗ đối với tài sản thế chấp nêu trên, thấy rằng trong khi quản lý, sử dụng hầu hết các tài sản thế chấp là động sản không có bất kỳ sự sửa chữa làm tăng thêm giá trị sử dụng nhưng do đã bỏ không, đã bị hư hỏng xuống cấp không còn sử dụng được; đối với tài sản thế chấp là 01 Tàu kéo TC38 đã được bên thứ ba sửa chữa nhưng hiện tại cũng không còn sử dụng được; các bất động sản thì vẫn giữ nguyên hiện trạng, không có bất kỳ sự chuyển dịch gì về quyền sử dụng.

Việc tính toán các khoản tiền gốc, tiền lãi trong hạn và lãi phạt quá hạn là phù hợp với thỏa thuận, cam kết giữa các bên được quy định trong hợp đồng và phù hợp với quy định của pháp luật.

Như vậy, căn cứ vào các điều 274, 275, 280, 317, 318, 319, 323, 398, 463, 466, 468 và 688 của Bộ luật Dân sự; khoản 16 Điều 4, Điều 91 và Điều 95 Luật các Tổ chức Tín dụng, Hội đồng xét xử thấy rằng, có cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn gồm: Yêu cầu Công ty ĐT phải trả Ngân hàng tính đến hết ngày 27 - 12 - 2018 tổng số tiền nợ là: 23.808.931.183 đồng. Trong đó: Nợ gốc: 8.539.976.000 đồng; nợ lãi trong hạn: 10.795.048.953 đồng và nợ lãi quá hạn: 4.473.906.230 đồng; yêu cầu trả tiếp nợ lãi phát sinh từ ngày 28 - 12 - 2018 cho đến thời điểm tất toán toàn bộ nghĩa vụ trả nợ. Trường hợp Công ty ĐT không trả được nợ, Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mại và xử lý toàn bộ tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo các Hợp đồng bảo đảm tiền vay đã ký với Ngân hàng.

[6] Về yêu cầu của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Tại phiên họp về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Công ty HTT không nộp án phí và tự nguyện rút yêu cầu độc lập nên Tòa án không thụ lý yêu cầu này. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Các bên có quyền khởi kiện bằng một vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

[7] Về án phí sơ thẩm

Theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên Ngân hàng không phải chịu tiền án phí sơ thẩm. Trả lại Ngân hàng số tiền 64.369.939 đồng đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu số 0007563 ngày 23 - 10 - 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng. Công ty ĐT phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 131.809.000 đồng.

[7] Về quyền kháng cáo bản án sơ thẩm: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 274, 275, 280, 317, 318, 319, 323, 398, 463, 466, 468 và 688 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ khoản 16 Điều 4, Điều 91và Điều 95 Luật các Tổ chức Tín dụng;

Căn cứ Điều 306 Luật Thương mại;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần.

2. Buộc Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng ĐT phải có trách nhiệm thanh toán, trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ khoản tiền nợ tính đến hết ngày 27-12 - 2018 gồm: Nợ gốc là 8.539.976.000 (Tám tỷ năm trăm ba mươi chín triệu chín trăm bảy mươi sáu ngàn) đồng, nợ lãi trong hạn là 10.795.048.953 (Mười tỷ bảy trăm chín mươi lăm triệu không trăm bốn mươi tám nghìn chín trăm năm mươi ba) đồng, nợ lãi quá hạn là 4.473.906.230 (Bốn tỷ bốn trăm bảy mươi ba triệu chín trăm linh sáu

nghìn hai trăm ba mươi) đồng, tổng khoản nợ là 23.808.931.183 (Hai mươi ba tỷ tám trăm linh tám triệu chín trăm ba mươi mốt nghìn một trăm tám mươi ba) đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày tuyên án, Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng ĐT còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ thì lãi suất mà Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng ĐT vẫn phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ.

3. Trường hợp Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng ĐT không thực hiện việc trả toàn bộ khoản tiền nợ nói trên cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp, theo quy định của pháp luật, để thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản tiền trên cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ. Các tài sản thế chấp được xử lý là:

+ 01 xe ô tô ISUZU -BKS 16H-…- Số khung: S25G27100…, Đăng ký xe ôtô số 000... do Công an Hải phòng cấp ngày 23/03/2007;

+ 01 Tàu kéo TC38, Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa số …/ĐK do Sở giao thông công chính tp Hải phòng cấp ngày 18/04/2007;

+ 01 tàu cuốc TC82, Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa số …/ĐK do Sở giao thông công chính tp Hải phòng cấp ngày 18/04/2007;

+ 01 sà lan công trình SL99 và 01 xe cẩu bánh xích hiệu Bucyus Errie 88-B Hóa đơn GTGT số 0027… ngày 30/11/2009;

+ Toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại số … TBạc, HB, Hải Phòng, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ 789…, vào sổ cấp GCN số T00… do UBND thành phố Hải Phòng cấp ngày 28/06/2007 cho Công ty Cổ phần Đầu tư và xây dựng ĐT;

+ Quyền sử dụng đất tại thửa đất số …, tờ bản đồ số …, thôn VT, xã AĐ, huyện AD, thành phố Hải Phòng, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 872…, vào sổ cấp GCN số H03…, do UBND huyện AD cấp cho ông Phạm Hùng C ngày 09/04/2009.

Nếu sau khi xử lý tài sản thế chấp, số tiền thu được dùng để trả nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ còn thừa thì được trả lại cho Công ty Cổ phần Đầu tư và xây dựng ĐT. Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp không đủ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ thì Công ty Cổ phần Đầu tư và xây dựng ĐT phải trả tiếp phần còn thiếu đó cho đến khi trả xong.

3. Về án phí sơ thẩm:

Trả lại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ số tiền 64.369.939 (Sáu mươi tư triệu ba trăm sáu mươi chín nghìn chín trăm ba mươi chín) đồng đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu số 000… ngày 23 - 10 - 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

Công ty Cổ phần Đầu tư và xây dựng ĐT phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 131.809.000 (Một trăm ba mươi mốt triệu tám trăm linh chín nghìn) đồng.

4. Về quyền kháng cáo bản án sơ thẩm:

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP.Hải Phòng;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- Chi cục THADS quận Hồng Bàng;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phạm Trung Dũng

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN	THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Nguyễn Minh Toàn Nguyễn Xuân Tuất	**Phạm Trung Dũng**